

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CAO XANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *13A*/QĐ - UBND

Cao Xanh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý 4 năm 2023 của UBND phường Cao Xanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CAO XANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Phường Cao Xanh về việc lập dự toán, phân bổ ngân sách nhà nước và cơ chế điều hành NSNN năm 2023.

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính kế toán Phường Cao Xanh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của UBND phường Cao Xanh (*Theo các biểu kèm theo quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, bộ phận Tài chính Kế toán phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hạ Long;
- Phòng TC – KH TP Hạ Long;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND Phường;
- Các tổ chức CT-XH Phường;
- Khu trưởng các khu phố;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Văn Nghĩa

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách Quý 4 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Cao Xanh “ V/v Thông qua dự toán ngân sách năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ - UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Cao Xanh “Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý 4 năm 2023”;

Hôm nay, hồi 8 h00' ngày 10 tháng 01 năm 2024

Chúng tôi gồm:

1. Ông : Triệu Văn Nghĩa - Chủ tịch UBND phường Cao Xanh;
2. Ông: Lê Hữu Ích - Chủ tịch Hội CCB phường Cao Xanh;
3. Bà : Phạm Thị Quyên - Chủ tịch Hội LHPN phường Cao Xanh;
4. Bà: Nguyễn Thị Thủy - Công chức Tài chính - kế toán phường Cao Xanh;
5. Bà: Đinh Ngọc Thảo - Công chức Tài chính - kế toán phường Cao Xanh;
6. Ông: Phạm Trung Hiếu - Cán bộ Văn phòng UBND phường Cao Xanh;
7. Bà: Phạm Thu Thùy - Cán bộ Tư pháp phường Cao Xanh;

Tổ chức niêm yết công khai Số liệu dự toán ngân sách Quý 4 năm 2023 của UBND phường Cao Xanh tại trụ sở UBND phường Cao Xanh

Thời gian niêm yết: 30 ngày liên tục, bắt đầu từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Biên bản lập xong hồi 09h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG
CHỦ NHÌ



NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Phạm Trung Hiếu

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT

MTTQ

Hội CCB

Tư pháp Hộ tịch

Hội Phụ nữ

KT thu NS

KT chi NS

Phạm Phú Sơn

Lê Hữu Ích

Phạm Thu Quyên

Phạm Thị Quyên

Nguyễn Thị Thủy

Đinh Ngọc Thảo

BIÊN BẢN

Kết thúc việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Cao Xanh “ V/v thông qua dự toán ngân sách năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 13A/QĐ - UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Cao Xanh “Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2024”;

Hôm nay, hồi 10 h00' ngày 10 tháng 02 năm 2024

Chúng tôi gồm:

1. Ông : Triệu Văn Nghĩa - Chủ tịch UBND phường Cao Xanh;
2. Ông: Lê Hữu Ích - Chủ tịch Hội CCB phường Cao Xanh;
3. Bà : Phạm Thị Quyên - Chủ tịch Hội LHPN phường Cao Xanh;
4. Bà: Nguyễn Thị Thủy - Công chức Tài chính - kế toán phường Cao Xanh;
5. Bà: Đinh Ngọc Thảo - Công chức Tài chính - kế toán phường Cao Xanh;
6. Ông: Phạm Trung Hiếu - Cán bộ Văn phòng UBND phường Cao Xanh;
7. Bà: Phạm Thu Thùy - Cán bộ Tư pháp phường Cao Xanh;

Cùng nhau thống nhất việc kết thúc niêm yết công khai Số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của UBND phường Cao Xanh tại trụ sở UBND phường Cao Xanh.

Trong thời gian niêm yết công khai Số liệu dự toán ngân sách Quý 4 năm 2023 của UBND phường Cao Xanh tại trụ sở UBND phường Cao Xanh, UBND phường Cao Xanh không nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân về việc niêm yết trên.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG



CHỦ TỊCH

Triệu Văn Nghĩa

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Phạm Trung Hiếu

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT

MTTQ

Hội CCB

Tư pháp Hộ tịch

Hội Phụ nữ

KT thu NS

KT chi NS



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán năm	Ước thực hiện 12 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.347.000.000	21.986.189.218	263,40%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	365.000.000	551.649.500	151,14%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.902.000.000	4.636.915.718	94,59%
3	Thu bổ sung từ NS cấp trên	3.080.000.000	3.090.000.000	100,32%
	Thu bổ sung có mục tiêu		13.707.624.000	
II	TỔNG SỐ CHI	22.333.255.000	17.157.999.595	76,83%
1	Chi đầu tư phát triển	12.138.000.000	8.033.179.725	66,18%
2	Chi thường xuyên	10.028.255.000	9.027.129.870	90,02%
3	Dự phòng	167.000.000	97.690.000	

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.


ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện 12 tháng		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN 5 = 3/1	Thu NSX 6 = 4/2
A	B	1	2	3	4		
	Tổng số thu	18.379.000.000	8.347.000.000	58.004.141.797	23.051.209.003	315,60%	276,16%
I	Các khoản thu 100%	549.000.000	549.000.000	551.649.500	551.649.500	100,48%	100,48%
1	Phí, lệ phí	250.000.000	250.000.000	226.090.500	226.090.500	90,44%	90,44%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	115.000.000	115.000.000	154.559.000	154.559.000	134,40%	134,40%
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	184.000.000	184.000.000	171.000.000	171.000.000	92,93%	92,93%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	14.750.000.000	4.718.000.000	39.589.848.512	4.636.915.718	268,41%	98,28%
1	Các khoản thu phân chia	5.700.000.000	3.210.000.000	4.277.744.545	2.558.082.273		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ doanh nghiệp	600.000.000	420.000.000	671.592.777	470.114.952	111,93%	111,93%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	1.200.000.000	840.000.000	1.423.957.036	996.769.937	118,66%	118,66%
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.900.000.000	1.950.000.000	2.182.194.732	1.091.197.384	55,95%	55,96%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.050.000.000	1.508.000.000	35.312.103.967	2.078.833.445		
-	Thu tiền sử dụng đất			16.397.434.988			
-	Thuế TNCN cho thuê tài sản			276.970.283			
-	Thuế tài nguyên						
-	Thuế giá trị gia tăng, TNDN	6.300.000.000	1.260.000.000	4.812.018.319	917.464.227	76,38%	72,81%
-	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công			58.796.578			
-	Phạt VPHC lĩnh vực thuế			121.860.085			
-	Tiền nộp do chậm thi hành QĐ xử phạt VPHC			198.000	198.000		
-	Tiền chậm nộp thuế TNCN			4.626.271	416.388		
-	Tiền chậm nộp thuế GTGT			7.758.053	1.253.692		
-	Tiền chậm nộp thuế TTĐB			173.626			
-	Tiền chậm nộp thuế các khoản điều tiết 100%			748.924.141			
-	Thuế thu nhập cá nhân Hộ kinh doanh	2.750.000.000	248.000.000	2.041.409.683	183.727.047	74,23%	74,08%
-	Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS, nhận thừa kế, quà tặng BĐS			10.841.933.940	975.774.091		
28	Thuế tiêu thụ đặc biệt			1.841.538			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			972.751.129	972.751.129		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			92.268.656	92.268.656		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.080.000.000	3.080.000.000	16.797.624.000	16.797.624.000	545,38%	545,38%
1	Thu bổ sung cân đối	3.080.000.000	3.080.000.000	3.090.000.000	3.090.000.000	100,32%	100,32%
2	Thu bổ sung có mục tiêu			13.707.624.000	13.707.624.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 12 THÁNG			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	22.166.255.000	12.138.000.000	10.028.255.000	17.060.309.595	8.033.179.725	9.027.129.870	76,97%	66,18%	90,02%
	Trong đó:									
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	12.138.000.000	12.138.000.000		8.033.179.725	8.033.179.725		66,18%	66,18%	
2	Chi công tác quốc phòng	740.029.000		740.029.000	568.884.046		568.884.046	76,87%		76,87%
3	Chi đảm bảo an ninh, PCCC	483.000.000		483.000.000	466.832.760		466.832.760	96,65%		96,65%
4	Chi công tác giáo dục	1.240.760.000		1.240.760.000	1.235.640.000		1.235.640.000	99,59%		99,59%
5	Chi sự nghiệp văn hóa	40.000.000		40.000.000	34.733.250		34.733.250	86,83%		86,83%
6	Chi công tác phát thanh	48.000.000		48.000.000	48.000.000		48.000.000	100,00%		100,00%
7	Chi sự nghiệp thể thao	63.000.000		63.000.000	62.970.002		62.970.002	99,95%		99,95%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	86.000.000		86.000.000	48.000.000		48.000.000	55,81%		55,81%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.656.234.000		6.656.234.000	5.967.038.092		5.967.038.092	89,65%		89,65%
10	Chi hưu xã, phường	127.522.000		127.522.000	125.874.720		125.874.720	98,71%		98,71%
11	Chi công tác xã hội	292.200.000		292.200.000	267.843.000		267.843.000	91,66%		91,66%
12	Chi khác	251.510.000		251.510.000	201.314.000		201.314.000	80,04%		80,04%
13	Dự phòng	-			-					
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	-			-					